

**CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRUNG SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRUNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG TRUNG SON COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DONG TRUNG SON CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108699584

**3. Ngày thành lập:** 12/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phố Mía, thôn Đông Sàng, Xã Đường Lâm, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.930.866

Fax:

Email: dongsoncc@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                    | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                              | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                             | 4221        |
| 4.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                  | 4222        |
| 5.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                   | 4223        |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình xử lý bùn.                                                                                                                                                   | 4229        |
| 7.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                             | 4291        |
| 8.  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                      | 4292        |
| 9.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                | 4293        |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Nhóm này gồm:<br>- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.<br>- Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...). | 4299        |
| 11. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                               | 4311        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết:<br>- Làm sạch mặt bằng xây dựng;<br>- Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn...<br>- Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự;<br>- Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí;<br>- Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng;<br>- Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp; | 4312 |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4321 |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4322 |
| 15. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Nhóm này gồm:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.           | 4329 |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4330 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | <p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,</li> <li>+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,</li> <li>+ Chống ẩm các toà nhà,</li> <li>+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),</li> <li>+ Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,</li> <li>+ Uôn thép,</li> <li>+ Xây gạch và đặt đá,</li> <li>+ Lợp mái các công trình nhà để ở,</li> <li>+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,</li> <li>+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,</li> <li>+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.</li> </ul> </li> <li>- Các công việc dưới bề mặt;</li> <li>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;</li> <li>- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;</li> <li>- Thuê cần trục có người điều khiển.</li> </ul> | 4390 |
| 18. | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.</li> <li>– Bán buôn sơn và véc ni;</li> <li>– Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, đá, sỏi;</li> <li>– Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;</li> <li>– Bán buôn kính phẳng;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- - Thiết kế nội – ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan</li> <li>- - Thiết kế kiến trúc công trình</li> <li>- - Thiết kế kết cấu công trình</li> <li>- - Thiết kế điện – cơ điện công trình</li> <li>- - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt</li> <li>- - Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng</li> <li>- - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy</li> <li>- - Khảo sát địa chất thủy văn công trình</li> <li>- - Khảo sát địa hình; Hoạt động đo đạc bản đồ</li> <li>- - Thiết kế các bộ môn khác</li> <li>- - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình</li> <li>- - Giám sát công tác khảo sát địa chất thủy văn</li> <li>- - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;</li> <li>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình</li> <li>- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình</li> <li>- Tư vấn thẩm tra thiết kế</li> <li>- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu</li> <li>- Tư vấn lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình</li> </ul> | 7110 |
| 20. | <p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p>Nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;</li> <li>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;</li> <li>- Hoạt động trang trí nội thất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7410 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | <p>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô:</li> <li>+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động,</li> <li>+ Bảo dưỡng thông thường,</li> <li>+ Sửa chữa thân xe,</li> <li>+ Sửa chữa các bộ phận của ô tô,</li> <li>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,</li> <li>+ Sửa tấm chắn và cửa sổ,</li> <li>+ Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,</li> <li>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế,</li> <li>+ Xử lý chống gỉ,</li> <li>+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;</li> <li>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác:</li> <li>+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác,</li> <li>+ Bảo dưỡng thông thường,</li> <li>+ Sửa chữa thân xe,</li> <li>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,</li> <li>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế,</li> <li>+ Xử lý chống gỉ,</li> <li>+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.</li> </ul> | 4520 |
| 22. | <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh</p> <p>Nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;</li> <li>- Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;</li> <li>- Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4649 |
| 23. | <p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác;</li> <li>- Bán buôn hạt, quả có dầu;</li> <li>- Bán buôn hoa và cây;</li> <li>- Bán buôn thuốc lá lá;</li> <li>- Bán buôn động vật sống;</li> <li>- Bán buôn da sống và bì sống;</li> <li>- Bán buôn da thuộc;</li> <li>- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4620 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 24. | <p>Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ</p> <p>Nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ nước hoa, nước thơm;</li> <li>- Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;</li> <li>- Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4789 |
| 25. | <p>Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan</p> <p>Nhóm này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng cây, chăm sóc và duy trì: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công viên và vườn hoa;</li> <li>+ Nhà riêng và công cộng,</li> <li>+ Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...),</li> <li>+ Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...),</li> <li>+ Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng),</li> <li>+ Tòa nhà công nghiệp và thương mại;</li> </ul> </li> <li>- Trồng cây xanh cho: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà),</li> <li>+ Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf),</li> <li>+ Vùng nước tĩnh và động (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải),</li> <li>+ Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng.</li> </ul> </li> </ul> | 8130 |
| 26. | <p>Chăn nuôi khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0149 |
| 27. | <p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p>Chi tiết: Khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6209 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN TRUNG KIÊN  | Cụm 2, Xã Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | 400.000.000           | 26,667    | 001087016440                                                                                                                                      |         |
| 2   | ĐOÀN ĐỨC TRUNG   | Số 70 Đốc Ngừ, Phường Lê Lợi, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | 100.000.000           | 6,667     | 112353532                                                                                                                                         |         |
| 3   | NGUYỄN VĂN THẮNG | Thôn Đông Viên, Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | 700.000.000           | 46,667    | 112015370                                                                                                                                         |         |
| 4   | CHU ĐỨC THUẬN    | Tổ dân phố 5, Vân Gia, Phường Trung Hưng, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 300.000.000           | 20,000    | 112030078                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112015370

Ngày cấp: 14/06/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Viên, Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Viên, Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội